

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 372/2008/QĐ-UBND

*Tuy Hòa, ngày 01 tháng 3 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo và chính sách hỗ trợ
để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên đến năm 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 10 về chính sách đào tạo sau đại học đến năm 2015 phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Phú Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch đào tạo sau đại học và chính sách hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2015”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Phạm Ngọc Chi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Đào tạo sau đại học và chính sách hỗ trợ
để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên đến năm 2015**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 372/2008/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV và thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 03 tháng 10 năm 2006 của Tỉnh ủy khóa XIV về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên giai đoạn 2006-2010. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo sau đại học và chính sách hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên đến năm 2015 như sau:

Phần thứ nhất THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA TỈNH PHÚ YÊN

Toàn tỉnh có 08 huyện và 01 thành phố; 109 xã, phường, thị trấn. Có 30 sở, ban, ngành; 06 hội trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 14 cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, với tổng số cán bộ, công chức trong toàn tỉnh là 17.674 người, trong đó: Khối Đảng, đoàn thể: 1.023 người; Khối nhà nước: 16.681 người và đội ngũ cán bộ, công chức xã gồm: 3.182 người.

Thời gian qua, các cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các cấp rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức theo trình độ đại học, sau đại học có hiệu quả.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2006, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức trong tỉnh có: 02 tiến sĩ, 177 thạc sĩ, hơn 5.500 đại học, gồm:

- Khu vực quản lý nhà nước: thạc sĩ: 33, đại học: 1.011;
- Khối sự nghiệp: tiến sĩ: 02; thạc sĩ: 136, đại học: 3.978;
- Khối cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể: thạc sĩ: 08, đại học: 478;
- Khối xã: sau đại học: 02, đại học: 143.

Thực hiện Quyết định số 569/2001/QĐ-UB ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Ủy

ban nhân dân tỉnh về chính sách đào tạo tuyển dụng cán bộ sau đại học và văn bản số 194/HD-UB ngày 13 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong 05 năm qua, số hồ sơ xin đề nghị được hưởng chính sách ưu đãi sau đại học là 203 người, Hội đồng xét tuyển, tuyển dụng cán bộ sau đại học thống nhất hỗ trợ kinh phí là 127 người.

Đến nay đã đủ điều kiện theo các quy định đã hỗ trợ kinh phí là 69/127 người, trong đó: nghiên cứu sinh: 05 người, thạc sĩ: 60 người, bác sĩ chuyên khoa II: 04 người và 07 người thuộc các ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương (trong đó: nghiên cứu sinh: 01 người, thạc sĩ: 06 người).

*** Những tồn tại:**

- Trình độ cán bộ sau đại học còn ít, chưa tương xứng với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế; chưa xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về lĩnh vực đối ngoại, kỹ thuật, khoa học công nghệ, luật pháp quốc tế, ngoại ngữ.

- Việc cán bộ, công chức đưa đi đào tạo sau đại học của các đơn vị, địa phương chưa đúng đối tượng được quy hoạch, chưa đảm bảo chuyên ngành mà Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, như về thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục có nhiều cán bộ, công chức tham gia, trong khi một số lĩnh vực chuyên ngành kỹ thuật, khoa học công nghệ cao, ngành tỉnh đang cần thì chưa có người đăng ký tham gia dự tuyển.

Phần thứ hai

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO 150 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC SAU ĐẠI HỌC
VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỂ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH
PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2015**

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

Nhằm trang bị, nâng cao trình độ về bản lĩnh chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị; bảo đảm cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất tốt và năng lực thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao; bảo đảm hoạt động của bộ máy chính quyền và cả hệ thống chính trị; tạo tiền đề vững chắc cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

Các ngành mà tỉnh đang thiếu, đang cần trình độ sau đại học như: công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ sinh học, y tế, kinh tế, công nghệ môi trường và phát triển bền vững, lọc dầu, hóa dầu, hần hóa du lịch, luật pháp quốc tế,... ưu tiên đào tạo đủ cán bộ giảng dạy cho Trường Đại học Phú Yên và các Trường Cao đẳng của tỉnh gồm: 90 thạc sĩ, 60 tiến sĩ, 50 chuyên sâu tiếng Anh (ngoại ngữ khác sẽ đào tạo sau).

3. Đào tạo sau đại học:

- Dự kiến đào tạo sau đại học cho đội ngũ cán bộ, công chức ở các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện từ nay đến năm 2015 là 150 người, gồm các khối như sau:

- + Khối hành chính: 40 chỉ tiêu (thạc sĩ: 25, nghiên cứu sinh: 15);
- + Khối sự nghiệp: 70 chỉ tiêu (thạc sĩ: 35, nghiên cứu sinh: 35);
- + Khối Đảng, đoàn thể: 20 chỉ tiêu (thạc sĩ: 15, nghiên cứu sinh: 05);
- + Khối huyện, thành phố: 20 chỉ tiêu (thạc sĩ: 15, nghiên cứu sinh: 05).

- Hàng năm chọn từ 03 đến 05 sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi (nếu không đủ thì loại khá), đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, dự nguồn cán bộ cốt cán của tỉnh cho đi đào tạo sau đại học ở nước ngoài.

- Khuyến khích và hỗ trợ một phần kinh phí cho đối tượng tự túc đi học ở nước ngoài về làm việc tại tỉnh; tạo điều kiện để cán bộ, công chức ở một số ngành tỉnh đang thiếu đào tạo tại nước ngoài theo các tổ chức hoặc dự án.

- Có kế hoạch gắn kết chặt chẽ với chương trình đào tạo 20.000 tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có thêm chỉ tiêu và kinh phí từ Trung ương.

4. Đào tạo chuyên sâu tiếng Anh:

Tuyển chọn trong cán bộ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm hoặc quy hoạch trẻ, có năng lực, có bằng tốt nghiệp đại học Anh văn hoặc chứng chỉ C để đào tạo chuyên sâu đủ khả năng làm việc được với nước ngoài bằng tiếng Anh ở các ngành: hành chính, ngoại vụ, xúc tiến đầu tư, thương mại du lịch, kinh tế đối ngoại, kinh tế biển, pháp luật, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, công nghiệp, giáo dục đào tạo, dạy nghề và một số ngành cần thiết khác,... mỗi năm một lớp từ 15 đến 20 người (đào tạo hai giai đoạn: giai đoạn 1 học tại tỉnh do giảng viên trong nước giảng dạy; giai đoạn 2 học tại một số nước nói tiếng Anh với thời gian ít nhất 01 năm).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về chế độ, chính sách:

Tiếp tục thực hiện chế độ đào tạo cho cán bộ, công chức theo quy định tại Quyết định số 569/2001/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, định kỳ sửa đổi, bổ sung phù hợp về chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức và các đối tượng chưa hưởng lương được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực theo chương trình này.

Ngân sách cấp tỉnh có sự đầu tư thích đáng trong việc xây dựng các dự án đề tài khoa học nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ.

2. Về công tác đào tạo:

- Thực hiện tốt hơn nữa công tác quy hoạch cán bộ, có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức theo quy hoạch.

- Xây dựng cơ chế quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo và kết quả sau đào tạo.

- Mở rộng mạng lưới các cơ sở đào tạo cán bộ, công chức thông qua việc liên kết, phối hợp khai thác các tiềm năng thế mạnh của các trường Đại học, các Trung tâm đào tạo quốc gia để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng hợp tác quốc tế về đào tạo cán bộ, công chức, công nhân kỹ thuật cả về chiều rộng và chiều sâu, qua đó xây dựng kế hoạch hợp tác đào tạo đội ngũ chuyên gia đầu ngành mang tính chiến lược trung và dài hạn.

- Thực hiện việc cử cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh, đội ngũ cán bộ giảng viên đầu ngành đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

III. PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO VÀ LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO

1. Phương thức đào tạo:

- Đào tạo trong nước:

- + Do các trường Đại học, Học viện Việt Nam đào tạo gồm: 60 thạc sĩ, 50 tiến sĩ;

- + Do các trường Đại học, Học viện có yếu tố nước ngoài đào tạo gồm: 20 thạc sĩ, 50 chuyên sâu tiếng Anh giai đoạn 1.

- Đào tạo nước ngoài gồm:

- + 10 thạc sĩ, 10 tiến sĩ;

- + Đào tạo giai đoạn 2 cho 50 chuyên sâu tiếng Anh ở một số nước nói tiếng Anh ít nhất 01 năm, đã hoàn thành giai đoạn 1.

2. Loại hình đào tạo:

- Đào tạo trong nước: hệ chính quy không tập trung (vừa làm vừa học, một năm tập trung một số kỳ để học);

- Đào tạo ngoài nước: hệ chính quy tập trung.

IV. VỀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Về kinh phí đào tạo:

a) Ngân sách tỉnh cấp: dự toán hỗ trợ tài liệu, học phí, làm luận văn như sau:

- Thạc sĩ trong nước: 50 triệu đồng/người/khóa;

- Thạc sĩ trong nước có yếu tố nước ngoài: 150 triệu đồng/người/năm (9.000 USD);

- Thạc sĩ nước ngoài: 400 triệu đồng/người/khóa (24.000 - 25.000 USD);

- Tiến sĩ trong nước: 100 triệu đồng/người/khóa;

- Tiến sĩ nước ngoài: 500 triệu đồng/người/khóa (30.000 - 32.000 USD);

- Chuyên sâu tiếng Anh: 100 triệu đồng/người/khóa.

Tổng kinh phí: 25 tỷ đồng từ năm 2008 đến năm 2015, bình quân 3,2 tỷ đồng/năm.

Kinh phí ăn, ở, đi lại, chi khác: do cá nhân, gia đình, huy động các nguồn tài trợ. Nếu có khó khăn thì nhà nước cho vay ưu đãi theo Chỉ thị số 21/2007/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ để hoàn thành khóa học, sẽ trả dần sau khi tốt nghiệp trong thời gian nhất định theo ký kết hợp đồng.

b) Về nguồn kinh phí:

Ngoài nguồn kinh phí do Trung ương phân bổ để thực hiện một số nhiệm vụ thường xuyên, ngân sách địa phương các cấp cân đối bổ sung cấp cho các đối tượng được cử đi học đào tạo sau đại học trong các nguồn kinh phí thường xuyên của đơn vị; nguồn kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân cán bộ, công chức học viên; nguồn kinh phí tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án liên quan khác.

Ngân sách tỉnh bố trí tập trung cho công tác hỗ trợ đào tạo sau đại học theo chương trình của các trường Đại học trong nước và các trường Đại học nước ngoài đối với các đối tượng cán bộ, công chức trong diện quy hoạch được cử đi học, đồng thời các đơn vị có người đi học hỗ trợ cho người đi học theo Kết luận số 14-KL/TU ngày 09 tháng 6 năm 2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo chế độ quy định hiện hành.

2. Về chế độ chính sách:

Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ đào tạo cho cán bộ, công chức sau đại học theo quy định tại Quyết định số 569/2001/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và Hướng dẫn số 194/HD-UB ngày 13 tháng 02 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Về bồi thường kinh phí đào tạo đối với cán bộ, công chức không thực hiện đúng cam kết:

Thực hiện theo Nghị định số 54/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ. Học không tốt nghiệp bồi hoàn kinh phí đã cấp.

V. PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức tiến hành:

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định ban hành Kế hoạch đào tạo sau đại học và chính sách hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên đến năm 2015; Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các sở, ngành chức năng:

- Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển đào tạo sau đại học của tỉnh và giao cho Sở Nội vụ làm cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo hàng năm được Hội đồng thông báo chiêu sinh gửi cho các ngành, các cấp, xét tuyển và hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở Nội vụ tổng hợp (vào tháng 4 hàng năm) để Sở Nội vụ tổng hợp trình Hội đồng xét tuyển chọn cử đi đào tạo. Tiến hành nộp hồ sơ thi tuyển đầu vào.

2. Phương thức thanh toán:

Thực hiện “Kế hoạch đào tạo sau đại học và chính sách hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên đến năm 2015”, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện.

Sở Tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho các đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức cử đi học sau đại học, được Hội đồng xét tuyển thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định cử đi học và theo thông báo nhập học của các trường. Các đơn vị, địa phương có trách nhiệm cấp phát và quyết toán kinh phí với Sở Tài chính (nguồn kinh phí tập trung tại Sở Tài chính). Phương pháp theo dõi gồm: Sở Nội

vụ, Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức cử đi học sau đại học.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng xét tuyển) phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành chức năng thẩm định danh sách cán bộ, công chức của các địa phương, đơn vị đăng ký học sau đại học để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ và các ngành liên quan lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan Đảng, Mặt trận, các đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt triển khai thực hiện Kế hoạch này, rà soát đánh giá lại đội ngũ cán bộ thuộc đơn vị, địa phương quản lý theo các tiêu chuẩn quy định, đối chiếu lại danh sách đã đăng ký trước đây theo các chuyên ngành được phân bổ; lập danh sách báo cáo số lượng cán bộ, công chức được cử đào tạo sau đại học gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Sở Nội vụ và các ngành chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức quán triệt thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Chi